

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 1300/SNV-CCHC ngày 01/6/2017 của Sở Nội vụ về thực hiện báo cáo cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 14256/KH-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2019; Kế hoạch số 14548/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của tỉnh Đồng Nai, Chánh Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo và quán triệt đến toàn thể công chức của cơ quan nội dung và tầm quan trọng của công tác Cải cách hành chính năm 2019, kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh thông qua cuộc họp thường kỳ tháng 01 năm 2019; đồng thời, xây dựng các kế hoạch về cải cách hành chính, cụ thể:

Kế hoạch số 09/KH-TT ngày 24/01/2019 về Cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 08/KH-TT ngày 24/01/2019 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch số 11/KH-TT ngày 24/01/2019 về Kiểm tra Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch số 19/KH-TT ngày 31/01/2019 về Thông tin, tuyên truyền CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính của Thanh tra tỉnh năm 2019.

2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Thanh tra tỉnh tiến hành rà soát, kiểm tra các nội dung có liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, cũng như hoạt động thanh tra, cụ thể:

a) Trong nội bộ cơ quan:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật thông tin lên phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Kiểm tra việc thực hiện phần mềm lưu trữ tại cơ quan;
- Kiểm tra phần mềm xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra;
- Việc tổ chức niêm yết thủ tục hành chính, công khai số điện thoại đường dây nóng theo quy định;
- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, điều hành công việc tại cơ quan;
- Thực hiện cải cách hành chính tại các phòng của cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo các Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh.
- Thực hiện công khai kết quả giải quyết khiếu nại, kết quả thanh tra lên trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh.

Kết quả:

- Các phòng thuộc Thanh tra tỉnh đã thực hiện tốt các ứng dụng phần mềm của cơ quan.
- Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã công khai 27 thông báo có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Việc theo dõi, rà soát việc công bố thay đổi bộ thủ tục hành chính của Ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai: chưa thực hiện, vì hiện nay Thanh tra Chính phủ chưa có thay đổi về bộ thủ tục hành chính;
- Ban hành Quyết định số 87/QĐ-TT ngày 02/5/2019 về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện; Quyết định số 89/QĐ-TT ngày 03/5/2019 về tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng thuộc Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

b) Đối với Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở:

- Hướng dẫn, theo dõi việc cập nhật thông tin lên phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Kiểm tra phần mềm xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra;

c) Ban Tiếp công dân cấp huyện:

Hướng dẫn, theo dõi việc cập nhật thông tin lên phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Trong kỳ, bộ phận phụ trách CNTT đã phối hợp với lãnh đạo Văn phòng kiểm tra việc cập nhật phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNKC để đôn đốc, theo dõi.

Kết quả tự kiểm tra như sau:

Nhiệm vụ	Bộ phận	Thời gian thực hiện	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra
Kiểm tra việc niêm yết thủ tục hành chính	Văn phòng	13/02/2019	Niêm yết thủ tục hành chính	Đã được niêm yết
Kiểm tra việc ứng dụng phần mềm	Văn phòng; Các đơn vị trong tỉnh	28/01/2019 ; 28/02/2019	Việc nhập dữ liệu trên các phần mềm	Văn bản đôn đốc nhắc nhở các đơn vị số 181/TT-VP ngày 31/1/2019; 451/TT-VP ngày 25/3/2019;

3. Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC

Trong kỳ, căn cứ Kế hoạch số 19/KH-TT ngày 31/01/2019 về Thông tin, tuyên truyền CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính của Thanh tra tỉnh năm 2019, Thanh tra tỉnh đã thực hiện công khai các kế hoạch về cải cách hành chính; công khai, minh bạch nội dung thủ tục hành chính; quy định việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Trang thông tin điện tử để công chức, nhân viên và công dân quan tâm theo dõi, giám sát việc thực hiện. Kết quả thực hiện như sau:

Nhiệm vụ	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền	Số lượng	Phòng thực hiện
Tuyên truyền CCHC	Công tác cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử	Cổng Thông tin CCHC của tỉnh; trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh	04 Kế hoạch	Văn phòng (Cán bộ phụ trách CNTT); phối hợp với các phòng thuộc Thanh tra tỉnh
	Tiếp tục niêm yết công khai các thủ tục hành chính, kết quả hoạt động thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh, bộ phận tiếp công dân	Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh	27 Kết quả giải quyết KN; 08 thông tin có liên quan đến hoạt động Thanh tra	Văn phòng; Các phòng Nghiệp vụ

4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu Thanh tra tỉnh

Chánh Thanh tra tỉnh thể hiện vai trò trong điều hành, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cụ thể: triển khai các chủ trương, kế hoạch của cấp trên về cải cách hành chính; xây dựng các kế hoạch cải cách hành chính; thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy Thanh tra tỉnh; đẩy mạnh công tác kiểm tra

công vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức, bộ máy Thanh tra tỉnh. Quyết tâm cao trong việc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong ứng dụng các phần mềm vào hoạt động ngành (Phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý chông chéo trong hoạt động thanh tra), trong hoạt động cơ quan (phần mềm Ngành nội vụ; phần mềm I-Office; phần mềm lấy dấu vân tay; phần mềm lưu trữ; Trang thông tin điện tử...). Qua đó, từng bước nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ cơ quan trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL:

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai

b) Công tác rà soát văn bản QPPL:

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã tiến hành rà soát các văn bản QPPL và đã đề xuất Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND ngày 05/02/2007 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (Công văn số 544/TT-NV1 ngày 05/4/2019 của Thanh tra tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định bãi bỏ văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành).

c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật:

Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-TT ngày 24/01/2019 về công tác xây dựng, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi tình hình pháp luật năm 2019. Cụ thể:

- Nội dung theo dõi: Việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đối tượng theo dõi: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh. Trong đó, trọng tâm theo dõi năm 2019 là trách nhiệm thực hiện pháp luật thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của công chức và nhân viên cơ quan Thanh tra tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa và Sở Công Thương.

- Hình thức thực hiện: Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật thông qua hoạt động quản lý nhà nước, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và thông qua hoạt động thanh tra trách nhiệm về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1 Công tác kiểm soát TTHC

Trong kỳ, việc thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản có quy định liên quan đến văn bản của Thanh tra Chính phủ ban hành theo Nghị quyết của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính không có thực hiện do chưa có các văn bản của Thanh tra Chính phủ ban hành;

Việc tổ chức cập nhật thông tin các thủ tục hành chính đã được công bố sửa đổi, bổ sung về thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh và Cổng thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật. Việc niêm yết công khai và việc thực hiện thủ tục hành chính đã được thực hiện tốt. Phòng tiếp công dân của Thanh tra tỉnh đã tổ chức niêm yết các thủ tục hành chính được UBND tỉnh công bố và các quy định, qui trình tiếp công dân tại bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật.

Việc thực hiện các báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện đầy đủ, trước thời hạn theo chế độ báo cáo quy định.

Phụ lục 6a, 7a, 7g kèm theo.

2.2 Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Do đặc thù của ngành Thanh tra, vì vậy, Thanh tra tỉnh không tham gia thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của tỉnh và tham gia Trung tâm hành chính công của tỉnh. Việc thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đơn vị được chuyển từ Ban tiếp công dân sang theo Trực liên thông của tỉnh và phần mềm Tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được triển khai.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Về tổ chức bộ máy (theo bảng PL1.04):

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Thanh tra tỉnh xây dựng Đề án số 74/ĐA-TT ngày 15/10/2018 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức hoạt động Thanh tra tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 07/11/2018.

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án về sắp xếp, tinh gọn tổ chức hoạt động, Thanh tra tỉnh chủ động dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh, lập các thủ tục theo quy định để trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Song song đó, ngày 02/01/2019, Thanh tra tỉnh đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy (giảm từ 06 phòng còn lại 04 phòng và phân bổ biên chế về các phòng theo Đề án đã được duyệt); ngày 10/01/2019, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 05 Quyết định điều động và bổ nhiệm công chức là lãnh đạo đối với các phòng.

Ngày 18/3/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của

Thanh tra tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai; trên cơ sở này, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh Đồng Nai (kèm theo Quyết định số 82/QĐ-TT ngày 18/4/2018).

Việc tổ chức hoạt động tại Thanh tra tỉnh được thực hiện kịp thời theo lộ trình của Đề án; từ khi sắp xếp cho đến nay, tình hình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan đạt hiệu quả.

b) Về thực hiện phân cấp quản lý:

Thanh tra tỉnh không có các đơn vị trực thuộc. Trong năm 2019, Thanh tra tỉnh sẽ tiến hành thanh tra theo Kế hoạch công tác thanh tra năm 2019 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 02 đoàn thanh tra tại 02 đơn vị: thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính trong việc tổ chức thẩm tra, trình, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện văn bản, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh đối với Giám đốc Sở Công thương. Hiện nay đã ban hành kết luận thanh tra tại Sở Công thương. Qua thanh tra, đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong việc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

c) Xây dựng và thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị công lập:

- Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm: Cùng với việc sắp xếp tổ chức hoạt động cơ quan theo Đề án về sắp xếp, tinh gọn tổ chức hoạt động, ngày 07/12/2018, Thanh tra tỉnh đã xây dựng Đề án số 81/ĐA-TT về vị trí việc làm và có Công văn số 1534/TT-VP gửi Sở Nội vụ thẩm định. Đến ngày 18/02/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh.

- Thực hiện Đề án tinh giản biên chế: Thực hiện Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện thực hiện đến năm 2021” của tỉnh Đồng Nai; theo đó, Thanh tra tỉnh phải **tinh giản 04 biên chế công chức** so với biên chế công chức năm 2015, cụ thể: đến năm 2021, Thanh tra tỉnh tinh giản còn **35 biên chế công chức**.

Tuy nhiên, tính đến 15/5/2019, Thanh tra tỉnh chỉ đang sử dụng **34 biên chế công chức** (lý do: nghỉ hưu, thôi việc theo nguyện vọng). Do đó, để đảm bảo về nhân lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị cơ quan, vừa đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2021 là **35 công chức**, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 267/TT-VP ngày 22/02/2019 gửi về Sở Nội vụ để đăng ký tuyển dụng 01 công chức.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, ngăn ngừa vi phạm, tiêu cực. Thực hiện rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo quy định.

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức:

Thanh tra tỉnh Đồng Nai thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý công chức; sử dụng quản lý công chức đúng chỉ tiêu biên chế được giao, cụ thể:

- Trên cơ sở biên chế được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 08/01/2019, Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 22/QĐ-TT ngày 16/01/2019 về phân bổ biên chế cho các phòng đảm bảo số lượng biên chế được cấp thẩm quyền giao.

- Thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với công chức, nhân viên: nâng lương định kỳ đối với 06 trường hợp, thâm niên định kỳ đối với 05 trường hợp, nâng lương trước hạn đối với 04 trường hợp; giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng 03 trường hợp.

- Xem xét, trình Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh bổ nhiệm Thanh tra viên, thanh tra viên chính đối với 07 trường hợp.

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã xây dựng, cụ thể:

Đăng ký danh sách cử 10 công chức Ngành Thanh tra tỉnh học lớp nghiệp vụ thanh tra viên chính tại tỉnh Khánh Hoà. Đồng thời, ban hành quyết định cử 01 công chức Thanh tra tỉnh tham dự lớp nghiệp vụ Thanh tra viên chính; 01 công chức tham gia lớp nghiệp vụ quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên chính;

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, Thanh tra tỉnh đã thực hiện khoán kinh phí quản lý hành chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Qua đó nâng cao ý thức của cán bộ, công chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hàng tháng đều tăng thu nhập cho cán bộ, công chức (*kèm phụ lục 1.12*);

Tăng cường quản lý sử dụng ngân sách tại cơ quan thực hiện theo Luật Ngân sách, chế độ quản lý tài chính hiện hành và Quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan. Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-TT ngày 02/5/2019 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Thanh tra tỉnh.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch ứng dụng CNTT; báo cáo đầy đủ việc ứng dụng CNTT; báo cáo tình hình việc trao đổi văn bản điện tử của đơn vị.

Duy trì tốt hoạt động Trang thông tin điện tử cơ quan. Thường xuyên cập nhật tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử đúng theo quy định; Duy trì, sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản “I-Office”, thực hiện 100% việc trao đổi văn bản trong nội bộ và trên 90% với các cơ quan khác hoàn toàn dưới dạng điện tử (100% văn bản đi dưới dạng điện tử, trên 90% công văn đến dưới dạng điện tử). Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm đang được triển khai tại đơn vị, đơn đốc, nhắc nhở các công chức thực hiện các phần mềm theo quy định. Ngoài ra, trong kỳ Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-TT ngày 29/3/2019 về ban hành Quy chế quản lý văn bản mật của Thanh tra tỉnh.

7. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, hiệu quả đến CBCC và nhân dân về lợi ích, kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh; đồng thời, qua các cuộc tiếp dân, đã tuyên truyền, phổ biến cho người dân được biết về chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm hành chính công của tỉnh; lồng ghép phổ biến tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Ngày pháp luật của cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC xem đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác của ngành.

Thực hiện tốt quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện chức trách, công vụ của cán bộ, công chức; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát thực hiện chính sách pháp luật, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động chi tiêu tài chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 và các kế hoạch khác có liên quan.

2. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản QPPL

Tiếp tục tham mưu rà soát các văn bản QPPL; kiến nghị bãi bỏ các văn bản của ngành không còn phù hợp, hết hiệu lực hoặc trái pháp luật hiện hành (nếu có).

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục rà soát đánh giá thủ tục hành chính của cơ quan; thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết định số 3164/QĐ-TTCT

ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

Ngoài ra, đơn vị tiến hành rà soát, đối chiếu, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, cũng như tiến hành rà soát các nội dung theo Báo cáo số 314/BC-VPCP ngày 10/01/2018 của Văn phòng Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế nhằm tinh gọn và hoạt động có hiệu quả, đặc biệt là việc sử dụng hợp đồng lao động tại cơ quan; tham gia đóng góp dự thảo của Thanh tra Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Ngành thanh tra.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Tiếp tục thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức; tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn chức danh chuyên môn; kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan theo chương trình kế hoạch năm.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Thanh tra tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm an ninh thông tin, cũng như ban hành các Quy chế có liên quan trong việc sử dụng các phần mềm trong thời gian tới.

8. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai quán triệt các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh có liên quan đến cải cách hành chính; thông tin, tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai và trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh.

Trên đây là kết quả thực hiện cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2019, Thanh tra tỉnh báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban lãnh đạo TT;
- Các phòng thuộc TTT;
- Lưu VT.VP(CCHC).

Bảng PL1.01: Công tác Kiểm tra CCHC
(Đính kèm Báo cáo số....90..../BC-TT ngày 20 tháng 5 năm 2019)

STT	Tên đơn vị được kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	Ghi chú
01	Văn phòng	05/02/2019	Việc niêm yết TTHC;	Đã niêm yết đầy đủ	
02	Văn phòng; Các đơn vị trong tỉnh	28/01/2019; 14/4/2019	Kiểm tra việc ứng dụng phần mềm	Văn bản đôn đốc nhắc nhở các đơn vị số 181/TT-VP ngày 31/01/2019; 451/TT-VP ngày 25/3/2019	

Bảng PL1.02: Ban hành, rà soát, tổ chức thực hiện văn bản QPPL

STT	Tên văn bản	Số và ký hiệu	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1	Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai	12/2019/QĐ-UBND	18/3/2019	UBND tỉnh	

Bảng PL1.03: Rà soát, sửa đổi văn bản

STT	Lĩnh vực	Văn bản không phù hợp	Nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Lý do (cơ sở pháp lý) bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Phương án sửa đổi, bổ sung	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết
1	Phòng chống tham nhũng	12/2007/QĐ-UBND ngày 05/02/2007 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Luật PCTN	Toàn bộ văn bản	Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND ngày 05/02/2007 của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở: Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 đã được thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật PCTN năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung 02 lần vào năm 2007 và 2012 và sẽ được thay thế bởi Luật PCTN năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019).	Bãi bỏ	UBND tỉnh

Bảng PL1.04: Số lượng phòng ban

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	06	04
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	0	0

Bảng PL1.05: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn						Ghi chú	
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian	Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết		
						Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn			
	Không có												

Bảng PL1.06: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa liên thông

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Trong đó			
					Đúng hạn	Trễ hạn		
	Không có							

Bảng PL1.08: Cơ cấu biên chế nhân sự

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
42	0		39	0	

Bảng PL1.09: Quản lý cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đôi với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương (hoặc thuộc UBND cấp huyện)						
+ Bổ nhiệm mới	00	00				
+ Bổ nhiệm lại	00	00				
+ Luân chuyển						
+ Từ chức	00	0				
+ Miễn nhiệm	00	0				
+ Kỷ luật	00	0				
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng						
+ Công chức	00	0				

+ Viên chức	00	0			
-------------	----	---	--	--	--

Bảng PL1.10: Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn	28	03	04			07
2. Viên chức sự nghiệp						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						
3. Cán bộ, công chức cấp xã						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						

Bảng PL1.12: Tình hình thực hiện cải cách Tài chính công

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	
Đã thực hiện	Tổng số cơ quan hành chính	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
Đã thực hiện	01	Không có	Không

Phụ lục: Hiện đại hóa hành chính

STT	Cơ quan, đơn vị	Số Văn bản			Số Văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản (%)	Công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số công chức	Tổng số công chức sử dụng	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thanh tra tỉnh	4622	1283	3339	4524	1283	3241	97,8%	34	34	100%	

Ứng dụng Chữ ký số

STT	Tiêu chí	Năm (Quý trước)	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức, lãnh đạo sử dụng chữ ký số, chứng thư số (trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; chữ ký số để đăng nhập phần mềm)	17	17	100
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp	04	04	100

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP ĐỘ 3

(Không có dịch vụ công cấp độ 3)

PHỤ LỤC CHẤT LƯỢNG TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ĐƠN VỊ

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Đáp ứng	Đầy đủ	Thuận tiện

KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

BẢNG 1: Thống kê số TTHC hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia theo cấp hành chính													
			Cấp tỉnh				Cấp huyện				Cấp tỉnh					
			Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov	Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov	Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov		
1	Số TTHC	24	24	0	0	0										
2	Số dịch vụ công	2	2	0	0	0										

BẢNG 2: Thống kê số TTHC liên thông hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh (Không có)

BẢNG 3: Thống kê kết quả thực hiện một số nhiệm vụ kiểm soát TTHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Đánh giá	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được điều chỉnh bổ sung	0	0	0	0		
2	Số TTHC được bãi bỏ	0	0	0	0		
3	Số đơn vị, hành chính địa phương công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định	0	0	0	0		
4	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền đã được giải quyết	0	0	0	0		